

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Số: ~~140~~2025/CV-VCAM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~13~~ tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

(Bán niên năm 2025)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2025: 5.036.836,41 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ I có hiệu lực từ ngày 16/04/2025

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán 2. Vốn điều lệ Quỹ a) Vốn điều lệ Quỹ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là số vốn thực tế huy động hợp lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ; số vốn này tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: năm mươi tỷ Đồng Việt	Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán 2. Vốn điều lệ Quỹ a) Vốn điều lệ Quỹ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là số vốn thực tế huy động hợp lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ; số vốn này tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: năm mươi tỷ Đồng Việt	Bỏ khoản 3 Điều 4 do lặp ý với điểm b khoản 2 Điều 4

	Nam). Số vốn này được chia cho mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) Đồng Việt Nam để được số Chứng chỉ quỹ tương ứng. b) Vốn điều lệ Quỹ do các Nhà đầu tư đóng góp bằng tiền Đồng Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát.	Nam). Số vốn này được chia cho mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) Đồng Việt Nam để được số Chứng chỉ quỹ tương ứng. b) Vốn điều lệ Quỹ do các Nhà đầu tư đóng góp bằng tiền Đồng Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. 3. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.	
	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công ty quản lý quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà đầu tư và lấy ý kiến của Nhà đầu tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: (i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; (ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: a) ——— Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: (i) Tên Quỹ; (ii) Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; (iii) Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; (iv) Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. e) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư	Bổ sung quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; (iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ: (i) Nhà đầu tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công ty quản lý quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc (ii) Nhà đầu tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư. c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu tố sau: (i) Phiếu lấy ý kiến do Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư hoặc theo mẫu do Công ty quản lý quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung; (iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ (nếu là Nhà đầu tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư và đóng dấu (nếu là Nhà đầu tư tổ chức). Chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật của Nhà đầu tư được chấp nhận; (iv) Phiếu lấy ý kiến được gửi lại về cho Công ty quản lý quỹ đúng thời hạn lấy ý kiến như theo thông báo của	có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; đ) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
---	--

Công ty quản lý quỹ; (v) Đối với hình thức gửi bằng bưu điện hoặc gửi trực tiếp, phiếu lấy ý kiến được đựng trong phong bì dán kín, và không bị mở trước khi thực hiện kiểm phiếu. Đối với hình thức gửi bằng thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sổ chính hoặc Sổ phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư; (vi) Đối với từng nội dung lấy ý kiến, Nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn: “nhất trí”, hoặc “không nhất trí”, hoặc “không có ý kiến”. d) Không tham gia biểu quyết: Các trường hợp sau đây được coi là Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết: (i) Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư trong Sổ chính hoặc Sổ phụ (nếu có) nhưng bị hoàn trả về theo quy định của bưu điện do địa chỉ Nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà đầu tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty quản lý quỹ theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến; (iii) Phiếu lấy ý kiến không được Nhà đầu tư gửi về được xem như Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết.		
Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 10. Tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị và giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng không quá 2% (hai phần trăm)/giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm để đáp ứng quy định tại mục A Biểu giá dịch vụ ban hành kèm	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	Bổ sung quy định giá dịch vụ áp dụng theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày

	theo Thông tư 102/2021/TT- BTC ngày 17/11/2021.		17/11/2021.
	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	Điều chỉnh Nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết, Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom theo đúng quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC
	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao	

dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc

	+ Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	+ Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
--	---------------------------------------	--	--

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 ngày 16/04/2025 đã thông qua các điều sau:

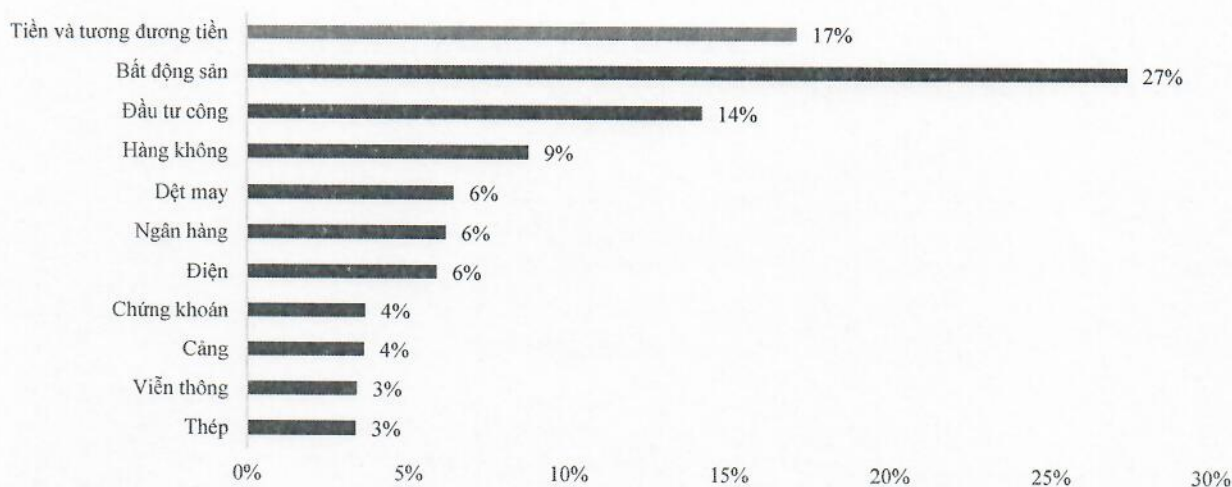
- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 2: Thông qua việc Ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery;
- Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 144.000.000 VND;
- Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery như bảng tại mục 1.g)
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý Quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Loại tài sản	Tỷ trọng
Cổ phiếu	82,19%
Tiền mặt	17,11%

Tỷ trọng phân bổ theo ngành



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2025	Kỳ báo cáo 30/06/2024
I	Tài sản ròng của quỹ	51.109.465.793	55.033.355.952
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.036.836,41	5.555.473,43
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.147,13	9.906,15
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10.209,22	10.159,73
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	7.961,79	9.906,15
II	Tổng thu nhập của quỹ	3.170.690.425	(340.988.344)
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	6.277.425	21.616.656
	Thu nhập từ cổ tức, trái tức	923.297.000	90.300.000
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	(97.090.126)	(121.299.902)
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	2.338.206.126	(331.605.098)
III	Tổng chi phí của quỹ	1.141.134.351	206.331.693
IV	Lợi nhuận của quỹ	2.029.556.074	(547.320.037)
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	4,72%	3,71%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	4,27	3,56

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 30/06/2024 đến ngày 30/06/2025: 2,43%

- c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

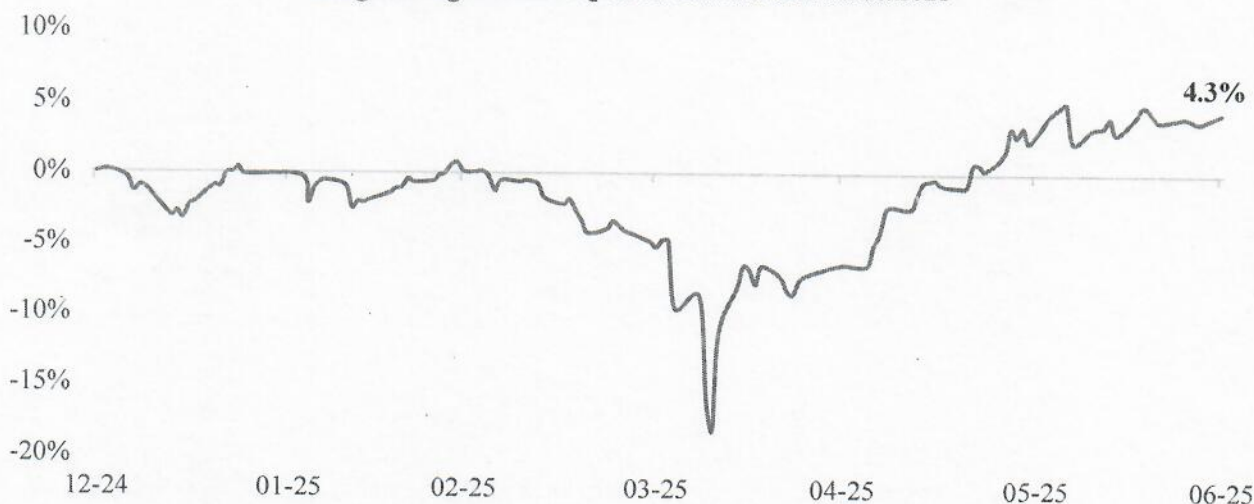
Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

- d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Trong thời gian thị trường rủi ro, VCAMDF chưa giải ngân nhiều vào cổ phiếu.
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ từ 01/01/2025 đến 30/06/2025



- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có chỉ số tham chiếu

- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Chiến lược đầu tư năm 2025 của quỹ là chiến lược chủ động giải ngân những nhóm ngành hướng tới:

- Ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu hưởng lợi từ sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước mạnh mẽ như Đầu tư công và sự phục hồi rõ ràng của ngành Du lịch, nhóm ngành Bất động sản với những tín hiệu phục hồi tích cực.
- Điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ giải ngân cổ phiếu phù hợp với diễn biến thị trường.

- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: **Tỷ trọng cổ phiếu tăng so với kỳ báo cáo trước.**

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2025: 10,147.13 VNĐ.

h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

- GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2025.

Sản xuất công nghiệp

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành Sản xuất Việt Nam đã giảm xuống mức 48,9 điểm trong tháng 6 so với 49,8 của tháng 5, cho thấy chỉ số này nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp (45,6 điểm trong tháng 4) và báo hiệu sự suy giảm nhẹ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm sắp hết nửa đầu năm.

Xuất nhập khẩu

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/6/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Trong sáu tháng đầu năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Thị trường trái chứng khoán 6 tháng đầu năm 2025:

- Tính đến hết tháng 6/2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7.690 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so với cuối năm 2024, tương đương 66,8% GDP ước tính. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao, với giá trị giao dịch bình quân đạt 21.297 tỷ đồng/phiên, tăng 1,4% so với năm trước. Số lượng tài khoản chứng khoán trong nước tăng gần 972.000 tài khoản, đưa tổng số tài khoản lên gần 10,3 triệu, vượt xa mục tiêu 9 triệu tài khoản đặt ra cho năm 2025.
- Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6/2025, chỉ số VNIndex đạt 1.376,07 điểm, VNAllshare đạt 1.428,71 điểm và VN30 đạt 1.477,56 điểm. Trong tháng 6/2025, chỉ số VNIndex, VNAllshare và VN30 đều ghi nhận tăng điểm với mức tăng lần lượt là 3,26%, 3,89% và 3,78%.
- Xét về diễn biến giá từ đầu năm 2025, bất động sản (tăng 54% so với đầu năm), ngân hàng (tăng 6% so với đầu năm), viễn thông (giảm 15% so với đầu năm), bảo hiểm (tăng 3% so với đầu năm), và công nghệ thông tin (giảm 19% so với đầu năm).
- Trong 6 tháng năm 2025, khối ngoại bán ròng tổng cộng 39,8 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD), giảm so với mức 45,5 nghìn tỷ đồng (1,7 tỷ USD) cùng kỳ năm trước, trong bối cảnh áp lực tỷ giá vẫn còn. VND mất giá 2,1% so với đầu năm trong 6 tháng 2025 so với (-5%) trong 6 tháng năm 2024.

Thị trường quỹ mở cổ phiếu:

- Tính đến cuối tháng 06/2025, có 22 quỹ cổ phiếu tăng trưởng dương, trong đó có khoảng 5 quỹ mở tăng trưởng mạnh hơn với hiệu suất trên 8% so với mức tăng của chỉ số VN-Index là 8.6%
 - Ngược lại, với hơn 15 quỹ ghi nhận lợi nhuận âm vẫn chưa hồi phục từ khi diễn biến thị trường trải qua nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 4 do các thông báo về thuế quan đối ứng.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc đầu tư và các giao dịch tài sản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMDF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMDF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: Phát hành thêm 648.748,86 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị là 6.365.064.119 đồng.
 - Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 622.251,15 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành là 6.029.921.589 đồng.
- e) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ trong kỳ báo cáo: Quỹ VCAMDF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng giám sát:*
Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ
- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*
Bên nhận ủy quyền: Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2025)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	155.014.208	13,58%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	8,68%
3	Phí giám sát quỹ	33.000.000	2,89%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	79.200.000	6,94%

- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong nửa đầu năm 2025.
- Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VCAMDF, Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMDF, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
 - Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Phò Hợp
Tổng Giám Đốc